

Số: /2025/TĐBV-TTTH

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TÓM TẮT NỘI DUNG SỔ CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 20/05/2025
CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
(được lập trên cơ sở tổng hợp danh sách chốt tại ngày 20/05/2025 do VSDC cung cấp)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tập đoàn Bảo Việt (Mã chứng khoán: BVH) xin gửi Quý Sở các thông tin tóm tắt nội dung Sổ Cổ đông tại ngày 20/05/2025 của Tập đoàn Bảo Việt như sau:

I. CƠ CẤU SỞ HỮU

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (*)	504.664.200	67,98%	2	2	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (**)	482.509.800	65,00%	1	1	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên) (***)	646.455.221	87,09%	2	2	0
4	Công đoàn Công ty	231.556	0,03%	1	1	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	0
6	Cổ đông khác	73.481.587	9,90%	10.691	140	10.549
Tổng cộng (1+3-2+4+5+6)		742.322.764	100,00%	10.695	146	10.549
Trong đó: - Trong nước		542.303.660	73,05%	10.031	71	9.960
- Nước ngoài		200.019.104	26,95%	664	75	589

Ghi chú:

(*): bao gồm Bộ Tài chính, SCIC

(**): bao gồm Bộ Tài chính

(***): bao gồm Bộ Tài chính và Sumitomo Life

Tập đoàn Bảo Việt, tiền thân là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa và trở thành doanh nghiệp cổ phần kể từ ngày 15/10/2007 theo Quyết định số 5064/QĐ-BTC ngày 26/12/2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 310/2005/QĐ-TTg ngày 28/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án cổ phần hóa Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và thí điểm thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt. Tập đoàn Bảo Việt được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 15/10/2007; thay đổi lần thứ 15 ngày 15/07/2022.

2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà Đầu tư Chứng khoán Chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên, không phải là NĐTCKCN)	646.455.221	87,09%	2	2	0
	- Trong nước	482.509.800	65,00%	1	1	0
	- Nước ngoài	163.945.421	22,09%	1	1	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% CP trở lên	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu <5% CP (*)	47.745.024	6,43%	97	97	0
	- Trong nước	14.449.190	1,95%	43	43	0
	- Nước ngoài	33.295.834	4,49%	54	54	0
TỔNG CỘNG		694.200.245	93,52%	99	99	0

Ghi chú:

(*): Đối với NĐTCKCN là cổ đông cá nhân sở hữu <5% thì không đủ cơ sở dữ liệu để xác định. Đối với NĐTCKCN là cổ đông tổ chức sở hữu <5% chỉ bao gồm ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty/quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán 2019.

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của Tập đoàn Bảo Việt tại thời điểm 20/05/2025 là 742.322.764 cổ phần, trong đó 742.294.577 cổ phần là cổ phần tự do chuyển nhượng; 28.187 cổ phần là cổ phần tự do chuyển nhượng của cá nhân cán bộ đã mua theo chương trình ESOP của Tập đoàn Bảo Việt nhưng đang bị phong tỏa do chấm dứt Hợp đồng lao động tại Tập đoàn Bảo Việt trước thời gian giải tỏa.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	0	646.570.354	646.570.354	87,10%
1. Hội đồng Quản trị (*)	0	646.570.340	646.570.340	87,10%

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
2. Ban Điều hành (**)	0	14	14	0,000002%
3. Ban Kiểm soát	0	0	0	0,00%
II. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00%
III. Công đoàn Công ty	0	231.556	231.556	0,03%
IV. Cổ đông khác	0	95.520.854	95.520.854	12,87%
1. Trong nước	0	59.447.171	59.447.171	8,01%
1.1 Cá nhân	0	22.759.307	22.759.307	3,07%
1.2 Tổ chức	0	36.687.864	36.687.864	4,94%
Trong đó: Nhà nước (***):	0	22.154.400	22.154.400	2,98%
2. Nước ngoài	0	36.073.683	36.073.683	4,86%
2.1 Cá nhân	0	1.379.260	1.379.260	0,19%
2.2 Tổ chức (****)	0	34.694.423	34.694.423	4,67%
TỔNG CỘNG	0	742.322.764	742.322.764	100,00%

Ghi chú:

(*): Bao gồm 482.509.800 cổ phần của Bộ Tài chính và 163.945.421 cổ phần của Sumitomo Life (được đại diện sở hữu bởi các thành viên HĐQT) và số lượng cổ phần sở hữu cá nhân bởi các thành viên HĐQT.

(**): Thành viên Ban Điều hành không bao gồm Tổng giám đốc.

(***): Chỉ bao gồm số cổ phần của SCIC.

(****): Phần hạn chế chuyển nhượng chỉ gồm số cổ phần mua theo chương trình phát hành riêng lẻ năm 2019 của Sumitomo Life.

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

Thông tin về các thành viên chủ chốt của Tập đoàn Bảo Việt là những người đại diện sở hữu cổ phần của cổ đông nhà nước, cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược, cụ thể:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
A. Cổ đông Nhà nước						
1	Bộ Tài chính	A00000001	30/04/1975	Số 28, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	482.509.800	65,00%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	13/05/2019	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	22.154.400	2,98%

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng cộng A					504.664.200	67,98%
B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên)						
1	Bộ Tài chính	A00000001	30/04/1975	Số 28, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	482.509.800	65,00%
2	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo Life	CA6075	29/01/2013	1-4-35 Shiromi, Chuoku, Osaka-shi, Osaka, Japan	163.945.421	22,09%
Tổng cộng B					646.455.221	87,09%
C. Cổ đông Chiến lược						
1	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo Life	CA6075	29/01/2013	1-4-35 Shiromi, Chuoku, Osaka-shi, Osaka, Japan	163.945.421	22,09%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0101992921	13/05/2019	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	22.154.400	2,98%
Tổng cộng C					186.099.821	25,07%
D. Cổ đông sáng lập						
1	Bộ Tài chính	A00000001	30/04/1975	Số 28, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	482.509.800	65,00%
Tổng cộng D					482.509.800	65,00%

III. DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Loại cổ đông	S T T	Họ tên (bao gồm chức vụ)	CP hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do		Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Đại diện sở hữu	Sở hữu cá nhân		
A. Hội đồng Quản trị & Đại diện sở hữu vốn	1	Bà Trần Thị Diệu Hằng - Quyền Chủ tịch HĐQT	0	133.618.098 (*)	0	133.618.098	18,00%
	2	Ông Nguyễn Xuân Việt - Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc	0	118.771.643 (*)	83.955	118.855.598	16,01%
	3	Ông Ryota Inami - Thành viên HĐQT	0	81.972.710 (**)	0	81.972.710	11,04%
	4	Ông Igarashi Takafumi - Thành viên HĐQT	0	81.972.711 (**)	0	81.972.711	11,04%

Loại cổ đông	S T T	Họ tên (bao gồm chức vụ)	CP hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do		Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Đại diện sở hữu	Sở hữu cá nhân		
	5	Ông Nguyễn Đình An - Phó Chủ tịch HĐQT	0	74.232.277 (*)	9.960	74.242.237	10,00%
	6	Ông Nguyễn Quang Phi - Thành viên HĐQT	0	51.962.594 (*)	21.202	51.983.796	7,00%
	7	Ông Nguyễn Thừa Nhật - Thành viên HĐQT	0	51.962.594 (*)	0	51.962.594	7,00%
	8	Ông Nguyễn Hồng Tuấn	0	51.962.594 (*)	0	51.962.594	7,00%
	9	Ông Dương Trí Thành - Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0	0,00%
	10	Bà Ngô Thị Thu Trang - Thành viên độc lập HĐQT	0	0	2	2	0,0000003%
	11	Ông Trịnh Hồng Quang - Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0	0,00%
Tổng cộng A			0	646.455.221	115.119	646.570.340	87,10%
B. Ban Điều hành không gồm TV HĐQT	1	Ông Nguyễn Xuân Hòa - Kế toán Trưởng	0	0	14	14	0,000002%
Tổng cộng B			0	0	14	14	0,000002%
C. Ban Kiểm soát	1	Ông Vũ Thanh Hải - Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	0	0	0,00%
	2	Ông Đinh Hoài Linh - Kiểm soát viên	0	0	0	0	0,00%
	3	Bà Dương Thị Thu Thủy - Kiểm soát viên	0	0	0	0	0,00%
Tổng cộng C			0	0	0	0	0,00%
TỔNG CỘNG			0	646.455.221	115.133	646.570.354	87,10%

Ghi chú:

(*): Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Tài chính.

(**): Đại diện sở hữu phần vốn của Sumitomo Life.

Tập đoàn Bảo Việt kính gửi các thông tin tóm tắt như trên.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TTTT.